

HỘI ĐOÀN CÔNG GIÁO - MẤY VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN Ở VIỆT NAM

NGUYỄN PHÚ LỢI^(*)

Hội đoàn là hình thức tổ chức quần chúng rộng rãi nhất trong Giáo hội Công giáo, ra đời nhằm đáp ứng nhu cầu sống đạo cũng như các hoạt động xã hội của tín đồ Công giáo. Hình thức tổ chức này có vai trò rất quan trọng việc sống đạo, giữ đạo và phát triển đạo của Giáo hội Công giáo, góp phần làm cho đời sống Kitô giáo trở nên sống động hơn giữa xã hội trần thế. Bởi vậy, nghiên cứu đạo Công giáo, không thể không nghiên cứu về hội đoàn. Bài viết này trình bày một số vấn đề có tính lý luận và thực tiễn của hội đoàn Công giáo và hội đoàn Công giáo ở Việt Nam.

1. Mấy vấn đề có tính lý luận về hội đoàn Công giáo

Khái niệm hội đoàn. Trong các văn bản của Giáo hội Công giáo, thuật ngữ *Hội đoàn* dùng để chỉ các tổ chức của giáo dân được gọi bằng nhiều danh xưng khác nhau, như *cộng đoàn*, *hiệp hội*, *đoàn thể*, *hội đoàn* hay các *hội dòng ba*.

Bộ *Giáo luật Công giáo* năm 1983, khi phân biệt sự khác nhau giữa các Hội dòng tận hiến và các Tu đoàn tông đồ của tu sĩ, các tổ chức của giáo sĩ và giáo dân hay của cả giáo sĩ và giáo dân được gọi là các *Hiệp hội tín hữu*⁽¹⁾. Điều 298 của Bộ giáo luật này ghi: “Trong Giáo hội có nhiều Hiệp hội khác với các Hội Dòng Tận hiến và các Tu Đoàn Tông đồ, trong đó gồm những tín hữu, giáo sĩ hay giáo

dân hoặc gồm cả giáo sĩ và giáo dân chung nhau hoạt động, tìm cách cố gắng sống đời hoàn thiện hơn, hoặc cố động phụng tự công cộng hay đạo lý Kitô giáo, hoặc lo thực hành các việc tông đồ khác như truyền bá Phúc âm, công tác đạo đức hoặc bác ái, thấm nhuần tinh thần Kitô giáo vào trật tự trần gian”⁽²⁾.

Từ “*hiệp hội*”, bản thân nó đã nói lên tính chất liên kết các tín đồ hay giáo sĩ vào trong một tổ chức, một tập thể hoặc liên kết các tổ chức khác nhau trong những hoạt động nào đó. Nó không có tính chất bắt buộc và không thuộc hệ thống tổ chức hành chính đạo hay dòng tu. Giáo luật cũng phân biệt giữa các *Hiệp hội tín hữu giáo sĩ* với các *Hiệp hội tín hữu giáo dân*. Hiệp hội của giáo dân ở đây được hiểu là hội đoàn, trong đó có cả tổ chức *Dòng Ba*. Mặc dù được gọi là “dòng”, sống theo luật dòng, nhưng những tín đồ này không có lời khấn dòng và không sống tập trung theo cộng đoàn trong các nhà dòng, họ vẫn sống giữa đời thường theo kiểu “*tu tại gia*”. Thực chất đây là một dạng của *Hội đoàn Công giáo*, bởi những người tham gia đều là giáo dân. Lệnh mục Hồng Phúc giải thích:

*. ThS., Viện Nghiên cứu Tôn giáo và Tín ngưỡng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

1. Thuật ngữ “tín hữu” dùng để chỉ tất cả những người đã chịu phép rửa, gia nhập Giáo hội Công giáo, gồm có giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân.

2. *Bộ Giáo luật năm 1983*. Trái Tim Đức Mẹ, Rôma, 1986, tr. 95.

"Dòng ba là dòng dành cho giáo dân ở ngoài đời, những hội đạo đức tùy thuộc một dòng tu mà các hội viên cố gắng theo con đường trọn lành do vị Thánh sáng lập khai mở, theo một khoản luật ám hợp với cuộc sống ngoài đời"⁽³⁾.

Trong cuốn *Từ điển đức tin Công giáo*, linh mục Hồng Phúc cho rằng: Hội đoàn là "danh từ có thể hiểu về hai tổ chức trong Giáo hội, gồm: 1) *Hội đoàn đạo đức*: Hội đoàn quy tụ các thành phần, như thanh niên, thiếu nữ, các người lập gia đình, cha mẹ, để giúp nhau sống đạo đức hay bác ái. Họ là giáo dân, không có lời khấn hứa; 2) *Tu hội* hay *dòng tu*, gồm tập thể các tu sĩ nam nữ có lời khấn thường, hoặc cộng đoàn tu sĩ sống chung, chỉ có lời cam đoan hay lời hứa, thường gọi là *tu hội đời*"⁽⁴⁾. Thực ra, khái niệm này chưa phản ánh đầy đủ chức năng của hội đoàn Công giáo theo Điều 298 của Giáo luật nêu trên. Nó mới chỉ nói đến các hội đoàn của giáo dân chuyên lo về phần tu đức, bác ái mà chưa đề cập đến các hội đoàn tông đồ. Bởi vì, hội đoàn được lập ra không chỉ để sống đạo hay giữ đạo mà còn có mục đích truyền giáo phát triển đạo. *Sắc lệnh tông đồ giáo dân* của Công đồng Vatican II nêu rõ: "Giáo dân có thể thực hiện việc tông đồ từng người hoặc liên kết thành cộng đoàn hay *Hội đoàn*"⁽⁵⁾. Hơn nữa, nó cũng chưa phân biệt rõ giữa các tổ chức thuộc đời sống tu trì của tu sĩ với hội đoàn của giáo dân (có thể có cả giáo sĩ) như giáo luật đã xác định.

Như vậy, khái niệm Hội đoàn được Giáo hội dùng với những danh xưng khác nhau và có cách phân chia khác nhau. Nhưng dù được gọi và phân chia bằng cách nào đi nữa thì hội đoàn cũng là khái niệm dùng để chỉ các hình thức tổ chức của giáo dân (có thể có giáo sĩ tham gia với tư cách là những người linh hướng), được lập ra nhằm phục vụ cho những nhu cầu

tôn giáo và xã hội của Giáo hội Công giáo. Công đồng Vatican II khẳng định: "Giáo dân có quyền lập hội đoàn, điều khiển hội đoàn và ghi tên vào các hội đoàn đã có sẵn, miễn là phải giữ mối liên lạc cần thiết với giáo quyền"⁽⁶⁾.

Ở Việt Nam, thuật ngữ Hội đoàn Công giáo cũng có rất nhiều cách gọi khác nhau. Trước đây, hội đoàn thường được gọi là *họ*, *phường*, *hội*, hay *đoàn*, rồi *hội đoàn*⁽⁷⁾. Gần đây xuất hiện danh xưng *giới*, như *giới trẻ*, *giới cụ ông*, *giới cụ bà*, *giới trung niên*, v.v... Hiện nay, thuật ngữ Hội đoàn được sử dụng khá phổ biến và được pháp luật thừa nhận.

Hội đoàn được giải thích, từ *hội* chỉ sự hội họp, sinh hoạt chung, nghĩa là một số giáo dân cùng nhau tập hợp lại để hội họp hoặc cầu nguyện hay tham gia vào hoạt động có liên quan đến đời sống sinh hoạt tôn giáo hay đời sống xã hội. Còn từ *đoàn* có nghĩa là hợp thành một tập thể có tổ chức, một cộng đoàn, một nhóm tín đồ cùng tin một tín điều, liên kết lại trong một tổ chức, một hiệp hội để theo đuổi một mục đích, chí hướng hoặc làm một việc nào đó. Nói các khác, hội đoàn là tổ chức bao gồm một số tín đồ cùng một chí hướng, tin vào một tín điều nào đó, cùng tham gia hội họp, cầu nguyện hay sinh hoạt tôn giáo chung. Điều này rất phù hợp với đặc điểm sinh hoạt tôn giáo của đạo Công giáo.

3. Hồng Phúc. *Từ điển đức tin Công giáo*. Tòa Tổng Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh, 1996, tr. 125.

4. Hồng Phúc. *Từ điển đức tin Công giáo*. Sđd, tr. 235.

5. Công đồng chung Vaticanô II. *Hiến chế, Sắc lệnh, Tuyên ngôn và Sứ điệp*. Phân khoa Thần học Giáo hoàng Học viện Thánh Piô X. Đà Lạt, 1972, tr. 549.

6. Công đồng chung Vaticanô II. *Hiến chế, Sắc lệnh, Tuyên ngôn và Sứ điệp*. Sđd, tr. 553.

7. Nguyễn Hồng Dương. *Hội đoàn Công giáo - Lịch sử và hiện tại*. Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 4-2003, tr. 44-51.

Tóm lại, hội đoàn là hình thức liên kết giáo dân trong một tổ chức hình thành một cách tự phát hay tự giác, được giáo quyền thừa nhận nhằm phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt tôn giáo (sống đạo, giữ đạo và phát triển đạo) hay văn hóa-xã hội của Giáo hội Công giáo.

Nguồn gốc, chức năng của hội đoàn. Hội đoàn Công giáo ra đời trước hết là do nhu cầu nội tại của đời sống sinh hoạt tôn giáo và do những đặc điểm của lối sống đạo của đạo Công giáo. Đời sống sinh hoạt tôn giáo của đạo Công giáo có đặc điểm là mang tính cộng đồng cao. Điều này được biểu hiện rất rõ qua việc giáo dân tham dự các nghi lễ phụng tự chung ở nhà thờ, nhà nguyện. Chính những đặc điểm sinh hoạt tôn giáo mang tính tập thể cao là môi trường và điều kiện cho hội đoàn Công giáo ra đời và phát triển. Kinh Tân Ước đã nói đến việc cầu nguyện tập thể và xem đó là điều kiện quan trọng để người tín đồ nhận được nhiều ân sủng của Thiên Chúa. Chúa Giêsu đã dạy: "Nếu có hai người trong anh em họp lại cầu xin bất cứ điều gì, thì Cha Thầy, Đấng ngự trên trời, sẽ ban cho. Vì ở đâu, có hai ba người họp lại nhân danh Thầy, thì Thầy có ở đấy, giữa họ" (MT. 18, 20). Vì vậy, người giáo dân tin rằng, nếu cầu nguyện, nhất là thông qua cầu nguyện tập thể, họ sẽ được hưởng nhiều hồng ân của Thiên Chúa. Cũng qua cầu nguyện và thông qua cầu nguyện mà đức tin, đức cậy, đức mến được biểu lộ và củng cố. Giáo luật coi cầu nguyện là một nội dung quan trọng của phụng tự Kitô giáo và xem việc tham gia các nghi lễ phụng tự tập thể ở nhà thờ, nhà nguyện vào các ngày quy định là bổn phận của giáo dân. Công đồng Vatican II cho rằng cầu nguyện sẽ làm cho các tín hữu "sống trung thành với điều họ đã lãnh nhận nhờ đức tin"⁽⁸⁾. Giáo hội coi đây là việc "tái truyền giáo", rất cần thiết để củng cố đức

tin, tránh tình trạng khô nhạt đạo hay chối bỏ Thiên Chúa. Do đó, Giáo hội Công giáo rất coi trọng và luôn cổ vũ giáo dân tham gia cầu nguyện, nhất là cầu nguyện tập thể.

Ngoài cầu nguyện, người giáo dân còn biểu lộ đức tin bằng cách tham gia các nghi lễ phụng tự. Tuy nhiên, việc cầu nguyện hay tham gia các nghi lễ phụng tự dù cá nhân hay tập thể cũng chỉ là biểu hiện của những người cùng đức tin vào Thiên Chúa, những người đã chịu phép rửa mà thôi. Điều quan trọng đối với mỗi tín hữu Công giáo không chỉ là củng cố đức tin, sống đạo mà còn là truyền bá đức tin, tham gia vào tác vụ tông đồ phát triển đạo. Công đồng Vatican II chỉ rõ: "Mọi giáo dân, dù thuộc thành phần nào đi nữa, dù không có cơ hội hay khả năng để cộng tác trong các hội đoàn đều được kêu gọi và hơn nữa phải làm việc tông đồ cá nhân"⁽⁹⁾.

Trong đời sống tôn giáo, người giáo dân có hai bổn phận, tham dự các nghi lễ phụng tự và tham gia vào công việc truyền giáo theo cá nhân hay tập thể để củng cố đức tin và mở rộng Nước Chúa. Chính việc tham dự các nghi lễ mang tính tập thể đó đã xuất hiện nhu cầu cần có sự liên kết thành những nhóm, những hội mang tính quần chúng trong phụng tự cũng như trong hoạt động truyền giáo. Do đó, việc hình thành các hội, các nhóm là điều tất yếu nảy sinh trong sinh hoạt tôn giáo của người giáo dân. Điều đó lại được Giáo hội khuyến khích, thúc đẩy nhằm phục vụ cho những nhu cầu tôn giáo và nhu cầu trần thế của mình. Đó chính là cơ sở và là điều kiện cho hội đoàn Công giáo ra đời và phát triển.

8. Công đồng chung Vaticanô II. *Hiến chế, Sắc lệnh, Tuyên ngôn và Sứ điệp*. Sdd, tr. 72.

9. Công đồng chung Vaticanô II. *Hiến chế, Sắc lệnh, Tuyên ngôn và Sứ điệp*. Sdd, tr. 550.

Vào thời Trung cổ, trong lòng Giáo hội Công giáo ở Châu Âu đã xuất hiện các loại hội đoàn, đó là các hội cầu nguyện và các hội *Dòng Ba*, như hội Dòng Ba Phan Sinh, Dòng Ba Đa Minh, Dòng Ba Cát Minh. Các hội đoàn có tính chất truyền giáo và tham gia các hoạt động văn hóa, xã hội chỉ mới xuất hiện vào thời cận hiện đại. Từ đầu thế kỉ XX, đặc biệt sau Chiến tranh Thế giới lần thứ nhất, để chống lại thần học Tin Lành, nhất là các trào lưu tư tưởng triết học duy vật và phong trào tục hoá, một mặt Giáo hội Công giáo nêu lên học thuyết xã hội Công giáo, mặt khác họ chú trọng đến vai trò của tín đồ trong việc tông đồ truyền giáo để mở rộng Nước Chúa bằng cách phát triển phong trào *Công giáo Tiến hành* trên phạm vi toàn thế giới.

Công giáo Tiến hành, theo Giáo hoàng Piô XI (1922-1939), đó là "việc tham dự của giáo dân vào việc tông đồ của hàng giáo phẩm"⁽¹⁰⁾. Bởi vì, "Hoàn cảnh vạch rõ cho chúng ta thấy con đường phải tiến bước cũng như thời kì đầu trong lịch sử Giáo hội, ngày nay chúng ta phải đối phó với một thế giới hầu như đã chìm đắm trong làn sóng vô đạo. Có những lớp người đã từ bỏ Chúa Kitô"⁽¹¹⁾. Giáo hoàng Piô XII (1939-1958) cho rằng: "Tất cả các giáo hữu đã chịu phép rửa tội phải làm tông đồ, còn các chiến sĩ Công giáo Tiến hành lại là những tông đồ đặc biệt vì họ cộng tác chặt chẽ với Đức Giám mục và Linh mục trong việc tông đồ"⁽¹²⁾.

Từ sau Công đồng Vatican II, với việc đề cao vai trò tông đồ của giáo dân, Giáo hội càng quan tâm phát triển hội đoàn. Trong đó, Giáo hội đặc biệt chú ý tới hình thức hoạt động tông đồ tập thể của giáo dân bằng cách khuyến cáo họ tham gia các hội đoàn. *Sắc lệnh về Tông đồ giáo dân* của Công đồng chỉ rõ: Giáo dân được "tham dự vào chức vụ tư tế, ngôn sứ và

vương giả của Chúa Kitô theo cách thức riêng của họ"⁽¹³⁾ với bốn phạm hoạt động tông đồ để mọi người trên khắp toàn cầu nhận biết và đón nhận Tin Mừng cứu độ. Họ có điều kiện "canh tân" trật tự trần thế hơn so với hàng giáo phẩm, vì lực lượng của họ hùng hậu và sống giữa thế gian. Muốn vậy, giáo dân phải được tập hợp lại trong các tổ chức hội đoàn. *Sắc lệnh* này nêu rõ: "Các hội đoàn được thành lập nhằm hoạt động tông đồ tập thể, nâng đỡ và huấn luyện các hội viên làm tông đồ, phối hợp và hướng dẫn hoạt động tông đồ của họ để có thể hi vọng nơi họ những kết quả phong phú hơn là nếu từng người hoạt động riêng rẽ. Vậy trong hoàn cảnh hiện đại, nơi nào giáo dân hoạt động tông đồ thì hoạt động tông đồ đó nhất thiết phải được củng cố dưới hình thức tập thể và có tổ chức"⁽¹⁴⁾. Việc Giáo hội Công giáo đề cao vai trò tông đồ của giáo dân trong thế giới hiện đại đã thúc đẩy sự ra đời và phát triển của các hội đoàn Công giáo.

Các loại hình hội đoàn. Giáo hội Công giáo phân chia hội đoàn thành nhiều loại hình khác nhau dựa vào nguyên tắc tổ chức hay chức năng của nó. Căn cứ vào nguyên tắc tổ chức, giáo luật chia thành hai loại hình *hội đoàn công* và *hội đoàn tư*. Theo giáo luật, mọi loại hình hội đoàn, dù là công hay tư, dù đã được thành lập hay dự liệu sẽ thành lập đều phải được giáo quyền chuẩn nhận.

Các hội đoàn công do các cơ quan có thẩm quyền của Giáo hội (Toà Thánh, Hội đồng Giám mục, Tòa Giám mục) thiết lập,

10. Nguyễn Khắc Ngữ. *Công giáo Tiến hành*. Nxb. Hiện Tại, Sài Gòn, 1961, tr. 28.

11. Nguyễn Khắc Ngữ. *Công giáo Tiến hành*. Sđd., tr. 72.

12. Nguyễn Khắc Ngữ. *Công giáo Tiến hành*. Sđd., tr. 23.

13. Công đồng chung Vaticanô II. *Hiến chế, Sắc lệnh, Tuyên ngôn và Sứ điệp*. Sđd., tr. 204.

14. Công đồng chung Vaticanô II. *Hiến chế, Sắc lệnh, Tuyên ngôn và Sứ điệp*. Sđd., tr. 552.

giải thể, phê duyệt đường hướng hoạt động, cử người phụ trách. Đối với các hội đoàn có phạm vi hoạt động mang tính quốc tế do Giáo hoàng hay Tòa Thánh thiết lập, quản lí, điều hành; các hội đoàn có quy mô quốc gia do Hội đồng Giám mục phụ trách, còn các hội đoàn trong giáo phận hay giáo xứ, họ đạo do giám mục giáo phận chịu trách nhiệm.

Đối với các hội đoàn tư, Giáo hội không đứng ra thiết lập, điều hành mà chỉ định hướng hoạt động, kiểm soát những vấn đề liên quan đến tôn giáo và luân lí. Các tổ chức này do giáo dân thiết lập, quản lí, điều hành nhưng phải liên hệ với hàng giáo phẩm, được Giáo hội cho phép. Như vậy, hội đoàn Công giáo dù được hình thành một cách tự giác theo quy chế nhất định hay tự phát, đều phải được sự công nhận của giáo quyền, hoạt động tuân thủ các đòi buộc của giáo quyền và phải có mối liên hệ với hàng giáo phẩm để thực hiện mục đích tông đồ tập thể của Giáo hội Công giáo.

Căn cứ vào chức năng, Giáo hội phân hội đoàn thành nhiều loại hình khác nhau. Công đồng Vatican II chỉ rõ: "Có nhiều hội đoàn tông đồ khác nhau. Có những hội đoàn nhằm mục đích tông đồ tổng quát của Giáo hội. Có những hội đoàn nhằm mục đích loan báo Phúc Âm và thánh hoá bằng phương thức chuyên biệt. Có những hội đoàn nhằm mục đích Kitô hoá trật tự trần thế. Có những hội đoàn nhằm làm chứng cho Chúa Kitô đặc biệt bằng việc từ thiện và bác ái"⁽¹⁵⁾.

Những hội đoàn lấy hoạt động cầu nguyện, phục vụ lễ nghi sinh hoạt tôn giáo hay làm việc bác ái làm chủ đích được gọi chung là *hội đoàn đạo đức*. Những hội đoàn coi hoạt động truyền giáo là nhiệm vụ trọng tâm được gọi là hội đoàn *Tông đồ giáo dân* hay *Công giáo*

Tiến hành. Giáo hoàng Piô XI nói rõ: "Giữa các hội đoàn và Công giáo Tiến hành sẽ có sự điều hoà thân mật, sự phối trí chặt chẽ, thông cảm lẫn nhau... Công giáo Tiến hành được tổ chức khôn khéo như thế sẽ biến thành đạo binh hoà bình, sẽ giao phong những "trận thánh chiến" bảo vệ và tiến triển Nước Chúa Kitô"⁽¹⁶⁾.

Công đồng Vatican II nhận định: "Các Đức Giáo hoàng và một số đông các giám mục đã có lí khi tín nhiệm và cổ vũ những tổ chức này và đặt cho danh hiệu Công giáo Tiến hành. Do đó, những hoạt động ấy thường được diễn tả như một sự cộng tác của giáo dân vào việc tông đồ của hàng giáo phẩm"⁽¹⁷⁾. Và nêu lên bốn đặc tính của Công giáo Tiến hành: 1) Có mục đích rao giảng Phúc Âm và thánh hoá mọi người; 2) Phải cộng tác với hàng giáo phẩm, nhưng vẫn chịu trách nhiệm riêng; 3) Hoạt động phải mang tính tập thể, cộng đoàn và 4) Phải tùy thuộc vào sự hướng dẫn của hàng giáo phẩm. Tất cả "những đoàn thể nào mà giáo quyền xét thấy hội đủ những yếu tố vừa kể đều được coi là Công giáo Tiến hành, mặc dù những tổ chức đó mang những hình thức và danh hiệu khác nhau tùy theo đòi hỏi của từng địa phương và của mỗi dân tộc"⁽¹⁸⁾.

Linh mục Nguyễn Khắc Ngũ giải thích: "Theo nghĩa đen, tiếng actiô Catholien dịch là hành động Công giáo thì đúng, vì chỉ tất cả các hoạt động theo nguyên tắc Công giáo của người Công giáo như đọc kinh, xem lễ, thăm viếng kẻ liệt, giúp đỡ người nghèo v.v..., còn theo

15. Công đồng chung Vaticanô II. *Hiến chế, Sắc lệnh, Tuyên ngôn và Sứ điệp*. Sđđ., tr. 553.

16. Nguyễn Khắc Ngũ: *Công giáo Tiến hành*. Sđđ., tr. 70.

17. Công đồng chung Vaticanô II. *Hiến chế, Sắc lệnh, Tuyên ngôn và Sứ điệp*. Sđđ., tr. 554.

18. Công đồng chung Vaticanô II. *Hiến chế, Sắc lệnh, Tuyên ngôn và Sứ điệp*. Sđđ., tr. 554-555.

nghĩa hẹp thì Công giáo Tiến hành còn phải nhằm mục đích truyền giáo, là làm cho Nước Chúa lan rộng trên thế gian và thâm nhập vào mọi tâm hồn⁽¹⁹⁾.

Như vậy, Công giáo Tiến hành không hoàn toàn đồng nhất với các hội đoàn Công giáo nói chung, mà chỉ những hội đoàn truyền giáo mới tham gia vào Công giáo Tiến hành. Nói cách khác, các hội đoàn Công giáo được thành lập với mục đích truyền giáo, phát triển đạo ra "dân ngoại", bất kể quy mô quốc tế, quốc gia, giáo phận hay giáo xứ dưới sự chỉ đạo của hàng giáo phẩm thì được gọi là *Công giáo Tiến hành* hay *Tông đồ giáo dân*. Còn các Hội đoàn Công giáo nói chung, có khái niệm rộng hơn, bao gồm cả các hội đoàn đạo đức nữa, trong đó Công giáo Tiến hành là những hội đoàn hạt nhân nòng cốt trong hoạt động truyền giáo phát triển đạo.

Hàng giáo phẩm, giáo sĩ đối với hội đoàn. Giáo hội xác định rõ vai trò, trách nhiệm của hàng giáo phẩm, giáo sĩ và tu sĩ đối với hội đoàn. Công đồng Vatican II nêu rõ: "Việc tông đồ của giáo dân, cá nhân hay tập thể, phải được đặt vào đúng chỗ trong công cuộc tông đồ của toàn thể Giáo hội" và "phải được hàng giáo phẩm điều hành thích đáng"⁽²⁰⁾. Trong đó, "Bổn phận của hàng giáo phẩm là phải hỗ trợ cho hoạt động tông đồ của giáo dân: đề ra các nguyên tắc và giúp các phương tiện thiêng liêng,... cũng phải lo cho giáo thuyết và những chỉ thị của Giáo hội được tuân hành"⁽²¹⁾. Giám mục giáo phận là người có quyền quyết định đến việc thiết lập hay giải thể, phê duyệt quy chế hoạt động hay cử người phụ trách các hội đoàn trong phạm vi cai quản của mình. Phụ trách hội đoàn thường do một cơ quan (đối với Toà Thánh hay Hội đồng Giám mục) hay một linh mục (đối với giáo phận). Những linh mục được giao trực

tiếp phụ trách hội đoàn gọi là *linh mục tuyên úy* hay *linh mục linh hướng*. Họ không có quyền thiết lập hay giải tán hội đoàn, mà chỉ là người thay mặt đáng bản quyền (Giám mục giáo phận), quản lí, điều hành hội đoàn. Mặc dù vậy, linh mục linh hướng có vai trò rất lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến các hội đoàn trong phạm vi coi sóc của họ.

Cũng như linh mục linh hướng, linh mục chính xứ không có quyền thành lập hay giải thể hội đoàn, kể cả các hội đoàn chỉ có trong phạm vi xứ hoặc họ đạo mà họ coi sóc, trừ khi được sự uỷ quyền của giám mục giáo phận. Nhưng với tư cách "là chủ chăn riêng của giáo xứ" đã được giám mục giáo phận giao phó, nên linh mục chính xứ có vai trò cực kì quan trọng đối với các hội đoàn Công giáo. Bởi vì, hầu hết các hội đoàn Công giáo đều lấy giáo xứ làm cơ sở cho việc thành lập và hoạt động. Chính vì vậy, Điều 529, Bộ Giáo luật năm 1983 khuyến cáo các linh mục chính xứ hãy "nhận biết và thúc dục mọi tín hữu giáo dân góp phần riêng của họ vào sứ mạng của Giáo hội, bằng cách cổ động các hiệp hội nhằm các mục tiêu tôn giáo"⁽²²⁾. Linh mục chính xứ là người phụ trách, quản lí, nâng đỡ và chỉ đạo các hội đoàn trong xứ, họ đạo để nó không bị đi chệch hướng hoặc bị các thế lực khác chi phối. Trợ giúp cho linh mục chính xứ trong việc quản lí hội đoàn còn có linh mục phó xứ (nếu có), các tu sĩ và ban hành giáo xứ, họ đạo.

Tóm lại, hàng giáo phẩm Công giáo, nhất là giám mục giáo phận và linh mục chính xứ, linh mục linh hướng có vai trò

19. Nguyễn Khắc Ngữ. *Công giáo Tiến hành*. Sđd., tr. 28.

20. Công đồng chung Vaticanô II. *Hiến chế, Sắc lệnh, Tuyên ngôn và Sứ điệp*. Sđd., tr. 557.

21. Công đồng chung Vaticanô II. *Hiến chế, Sắc lệnh, Tuyên ngôn và Sứ điệp*. Sđd., tr. 558.

22. *Bộ Giáo luật năm 1983*. Sđd., tr. 180.

quan trọng đối với hội đoàn Công giáo. Trong đó, giám mục là người có quyền quyết định tới việc thành lập, phát triển hội đoàn Công giáo. Linh mục chính xứ và linh mục linh hướng là những người được giám mục giáo phận uỷ quyền thành lập hoặc trực tiếp phụ trách một hội đoàn nào đó trong giáo xứ. Đó là vấn đề cần lưu ý trong công tác quản lý nhà nước đối với hội đoàn Công giáo.

2. Vấn đề hội đoàn Công giáo ở Việt Nam

Với tư cách là một "chi thể" của Giáo hội Công giáo Việt Nam, Giáo hội Công giáo Việt Nam, do phải tuân thủ những quy định của luật về vấn đề hội đoàn. Tuy nhiên, những đặc điểm riêng của Việt Nam do tính chất độc lập tương đối của mỗi giáo phận Công giáo, nên Giáo hội Công giáo Việt Nam cũng có cách thể riêng đối với vấn đề hội đoàn.

Cùng với quá trình du nhập đạo Công giáo vào nước ta, hội đoàn Công giáo cũng từng bước được hình thành nhằm đáp ứng những nhu cầu đời sống sinh hoạt tôn giáo của giáo dân. Ban đầu một số giáo dân trong các xứ, họ đạo họp lại để cầu nguyện, sinh hoạt tôn giáo chung. Dần dần hình thành các nhóm có người phụ trách để cầu nguyện chung hay làm công việc bác ái nào đấy. Trong các thế kỉ đầu, hội đoàn thường được hình thành một cách tự phát do giáo dân lập ra ở các xứ, họ đạo, sau đó được các thừa sai giúp đỡ, cổ vũ và đứng ra thành lập. Hội đoàn đầu tiên xuất hiện ở nước ta dưới tên gọi "họ", là họ Rôsaríô theo Thư chung của Giám mục Giáo phận Đông Đàng Ngoài (Hải Phòng) Feliciano Alonso Phê vào năm 1798⁽²³⁾. Từ giữa thế kỉ XIX, nhất là vào đầu thế kỉ XX, một số giám mục giáo phận đã có thư chung về việc lập hội đoàn. Tuy nhiên, cho đến trước những

năm 20 của thế kỉ XX, các hội đoàn được lập ở nước ta chủ yếu là hội đoàn đạo đức, gồm các hội cầu nguyện hay hội dòng Ba Đa Minh nhằm giữ đạo, sống đạo. Một số hội đoàn phục vụ lễ nghi sinh hoạt tôn giáo cũng xuất hiện dưới tên gọi *phường*, như phường bát âm, phường kèn, phường trống, phường hát (ca đoàn)⁽²⁴⁾.

Các hội đoàn tông đồ truyền giáo, có tổ chức chặt chẽ chỉ xuất hiện từ sau Chiến tranh Thế giới lần thứ nhất. Đặc biệt vào những năm 1930, do ảnh hưởng của phong trào Công giáo Tiến hành thế giới, nhất là từ Pháp, hội đoàn Công giáo ở Việt Nam phát triển khá mạnh, nhiều hội đoàn thuộc Công giáo tiến hành từ nước ngoài du nhập tới. Điều đó lại được thúc đẩy bởi Công đồng Đông Dương họp tại Hà Nội ngày 18-11-1934⁽²⁵⁾. Công đồng này khẳng định: "Sẵn sàng tuân lệnh Đức Giáo hoàng và quyết định thành lập ngay phong trào Công giáo Tiến hành tại các miền chúng con đang xúc tiến giảng đạo"⁽²⁶⁾.

Từ sau Công đồng Đông Dương, hội đoàn Công giáo, đặc biệt là các hội đoàn thuộc Công giáo Tiến hành phát triển rất mạnh ở hầu hết các địa phận, nhất là ở vùng đồng bằng Bắc Bộ. Trong đó, đáng chú ý có nhiều hội đoàn mang tính chính trị, xã hội như Thanh Sinh Công, Liên Đoàn Công giáo, Hội Công giáo Cứu quốc.

Trong thời kì kháng chiến chống Pháp, Giáo hội Công giáo ở Việt Nam rất quan

23. Nguyễn Hồng Dương. *Hội đoàn Công giáo - Lịch sử và hiện tại*. Bài đã dẫn, tr. 44.

24. Nguyễn Hồng Dương. *Hội đoàn Công giáo - Lịch sử và hiện tại*. Bài đã dẫn, tr. 44-46.

25. Công đồng Đông Dương năm 1934 đã thông qua bản "*Quy chế mục vụ*" gồm 5 chương, trong đó có chương IV, với 4 tiết, 46 khoản bàn về Công giáo Tiến hành.

26. Nguyễn Văn Vi. *Tìm hiểu Công giáo Tiến hành quốc tế và Việt Nam*. Nxb. Hiện Tại, Sài Gòn, 1965, tr. 103.

tâm đến việc phát triển hội đoàn. Năm 1951, Khâm sứ Toà Thánh tại Đông Dương thành lập Văn phòng Trung ương Công giáo Tiến hành Việt Nam nhằm đẩy mạnh việc phát triển Hội đoàn Công giáo. Năm 1952, các giám mục ở Việt Nam ra thư chung kêu gọi: “Để các anh em thực hành nhiệm vụ tông đồ của mình một cách có hiệu quả, thì chúng tôi nhiệt liệt khuyên giục anh em hãy gia nhập các tổ chức Công giáo Tiến hành của xứ hoặc địa phận anh em, vì Công giáo Tiến hành như anh em vừa nghe không phải là sự gì khác, chỉ là việc tông đồ giáo dân cộng tác với giáo phẩm và giáo sĩ để làm cho thế giới được Kitô hoá”⁽²⁷⁾. Đồng thời chỉ rõ: “Hình thức tối cao và rất hiệu nghiệm của việc tông đồ là lời cầu nguyện và gương sáng. Xét theo phương diện này thì đã có một hình thức riêng về Công giáo Tiến hành mà chúng tôi muốn giới thiệu với anh em, đó là việc tông đồ cầu nguyện. Việc tông đồ này rất dễ và rất có thể lực, vì nó vừa đơn giản vừa hiệu lực. Bởi vậy, nguyện vọng tha thiết của chúng tôi là thấy việc tông đồ cầu nguyện này được thiết lập trong hết các họ, các xứ đạo trên đất nước Việt Nam”⁽²⁸⁾.

Thư chung năm 1953 của các giám mục Công giáo ở Việt Nam nêu rõ: “Mọi người giáo hữu buộc phải hợp tác với hàng giáo phẩm để làm đầy đủ sứ mệnh Chúa đã trao phó cho Hội Thánh... Việc giáo dân cộng tác với giáo phẩm như thế thường gọi là việc *Tông đồ giáo dân* hay *Công giáo Tiến hành*”, “Công giáo Tiến hành là một phương tiện truyền giáo và chỉ có mục đích truyền giáo”⁽²⁹⁾. Đồng thời kêu gọi: “Việc tông đồ giáo dân là việc khẩn cấp, cần thiết và ở đây chúng tôi vẫn có ý khuyến khích việc đó dưới mọi hình thức nào, Công giáo Tiến hành vẫn quy hướng về một mục đích tôn giáo đã chỉ rõ là làm cho mọi hoạt động trong khu

vực mình được thấm nhuần tinh thần Công giáo”⁽³⁰⁾. Và khẳng định: “Người Công giáo được quyền tự do hưởng dùng những đặc ân của người công dân Việt Nam để thiết lập những hội đoàn thuộc phạm vi trần thế, như văn hoá, kinh tế, chính trị v.v... miễn là phải luôn luôn dựa vào những nguyên tắc Công giáo để hướng dẫn mọi hành vi cử chỉ của mình”⁽³¹⁾.

Trong những năm 1950-1954, hội đoàn Công giáo phát triển khá mạnh, trong đó có một số hội đoàn mang màu sắc chính trị, như Liên đoàn Công giáo, Thanh niên Diệt cộng, Đạo Bình Xanh, Đạo Bình Đức Mẹ đã bị các phần tử phản động lợi dụng vào các hoạt động chống phá cách mạng, gây không ít khó khăn cho phong trào kháng chiến ở đồng bằng Bắc Bộ, nhất là ở hai giáo phận Bùi Chu và Phát Diệm. Năm 1954, chúng còn lợi dụng các hội đoàn tổ chức cầu nguyện, tuyên truyền xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta, nói xấu chính quyền, kêu gọi giáo dân di cư vào Nam. Trong cuốn *Thập giá và Lưỡi gươm*, Linh mục Trần Tam Tỉnh nhận xét: “Nếu các hoạt động phá hoại của bọn Pháp và bọn Mỹ gây được ảnh hưởng lên toàn thể dân chúng người Việt, thì có những luận điệu tuyên truyền khác đóng vai trò quyết định hơn nơi các cộng đồng người Công giáo. Trước hết, họ sử dụng Đức Mẹ Fatima, mà việc tôn sùng mấy năm gần đây đã được tăng cường, qua việc thành lập Đạo Bình Đức

27. Trần Anh Dũng (Chủ biên). *Hàng giáo phẩm Công giáo Việt Nam 1960-1995*. Đắc Lộ. Tủ sách. Paris, 1996 tr. 113.

28. Trần Anh Dũng (Chủ biên). *Hàng giáo phẩm Công giáo Việt Nam 1960-1995*. Sđd., tr. 113.

29. Trần Anh Dũng (Chủ biên). *Hàng giáo phẩm Công giáo Việt Nam 1960-1995*. Sđd., tr. 119-120.

30. Trần Anh Dũng (Chủ biên). *Hàng giáo phẩm Công giáo Việt Nam 1960-1995*. Sđd., tr. 120.

31. Trần Anh Dũng (Chủ biên). *Hàng giáo phẩm Công giáo Việt Nam 1960-1995*. Sđd., tr. 122.

Mẹ, Đạo Binh Xanh, Hiệp hội Chiến sĩ Đức Mẹ. Tất nhiên Đức Mẹ được giao phó cho chức năng chính trị là để giải thoát những kẻ tôn sùng Ngài. Người ta đồn rằng Đức Mẹ hiện ra ở Ba Làng, Thanh Hoá để ra lệnh cho giáo dân di cư vào Nam, bởi vì Mẹ cũng bỏ miền Bắc Việt Nam⁽³²⁾.

Sau năm 1954, hầu hết các hội đoàn ở Miền Bắc có dính líu đến chính trị đều bị giải tán, chỉ còn lại các hội đoàn phục vụ lễ nghi sinh hoạt tôn giáo. Ở Miền Nam, hội đoàn Công giáo phát triển rất mạnh, nhất là phong trào Công giáo Tiến hành. Năm 1957, Công giáo Tiến hành Việt Nam chính thức được thành lập tại Sài Gòn "bao gồm các hội đoàn và các tổ chức hoạt động dưới sự lãnh đạo của Giáo hội để thăng tiến xã hội và làm vinh danh Thiên Chúa. Các hội đoàn chia làm hai loại: *chuyên biệt* (dành cho một giới tính, hạn tuổi, ngành nghề, môi trường hoạt động nào đó) và *không chuyên biệt* (chung cho mọi thành phần giáo dân)"⁽³³⁾. Hội đồng Giám mục Miền Nam lập ra *Ủy ban Công giáo Tiến hành* (năm 1974, đổi thành *Ủy ban Tông đồ Giáo dân*). Ở cấp giáo phận, có ban chấp hành gồm các linh mục và giáo dân để thúc đẩy Công giáo Tiến hành trong các xứ, họ đạo. Linh mục Nguyễn Ngọc Sơn nhận xét: "Sự phát triển của xã hội, nhất là ở Miền Nam Việt Nam, luôn có sự đóng góp tích cực và lớn lao của các hội đoàn và phong trào Công giáo Tiến hành. Mỗi giới, mỗi lứa tuổi đều có những đoàn thể hướng dẫn nhằm giúp việc sống đạo tiến triển theo đường hướng tích cực"⁽³⁴⁾.

Sau năm 1975, tổ chức Công giáo Tiến hành ở Miền Nam bị giải thể, hầu hết các hội đoàn của nó cũng ngừng hoạt động. Nhưng từ cuối những năm 80, đầu những năm 90 thế kỉ XX, hội đoàn Công giáo từng bước được khôi phục và phát triển

trở lại ở hầu hết các xứ, họ đạo trong cả nước⁽³⁵⁾. Giáo hội nêu rõ: "Hướng tới thiên niên kỉ mới, Hội đồng Giám mục Việt Nam muốn tích cực đảm nhận nhiệm vụ của mình với Công giáo Tiến hành. Các tổ chức, hội đoàn, phong trào Công giáo Tiến hành sẽ được Ủy ban Giám mục về Giáo dân và các Ủy ban hữu quan hướng dẫn"⁽³⁶⁾. Đồng thời khẳng định: "Mỗi tổ chức và hội đoàn Công giáo thực thụ không bao giờ mang hình thức tranh chấp với các đoàn thể khác trong lòng Giáo hội hoặc với các tổ chức xã hội khác. Trái lại, các tham dự viên hay hội viên, đoàn viên, với tư cách là Kitô hữu, nhờ ân sủng của Chúa và sự cố gắng của bản thân, sẽ sống hết mình để trở thành men, thành muối, góp phần vào sự phát triển của xã hội và thế giới"⁽³⁷⁾.

Hiện nay, hội đoàn Công giáo ở nước ta phát triển rất mạnh mẽ ở tất cả các xứ, họ đạo với nhiều hình thức rất đa dạng, phương thức hoạt động phong phú, nội dung hấp dẫn thu hút được đông đảo giáo dân ở mọi lứa tuổi, giới tính, nghề nghiệp tham gia góp phần làm cho đời sống đạo ở các vùng Công giáo trở nên sôi động hơn.

32. Trần Tam Tinh. *Thập giá và Lưỡi gươm*. Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh, 1988, tr. 103.

33. Hội đồng Giám mục Việt Nam. *Giáo hội Công giáo Việt Nam - Niên giám 2004*. Nxb. Tôn giáo Hà Nội, 2004, tr. 424.

34. Hội đồng Giám mục Việt Nam. *Giáo hội Công giáo Việt Nam - Niên giám 2004*. Sdd., tr. 200-201.

35. Cuốn *Giáo hội Công giáo Việt Nam - Niên giám năm 2004* giới thiệu 17 hội đoàn Công giáo Tiến hành ở Việt Nam, gồm có: Thiếu Nhi Thánh Thể, Hùng Tâm Dũng Chí, Nghĩa Bình, Hướng Đạo sinh Công giáo, Thanh Sinh Công, Con Đức Mẹ, Thanh Lao Công, Ligio Maria (tức Đạo Binh Đức Mẹ-NPL), Hiệp hội Thánh Mẫu, Bà Mẹ Công giáo, Gia đình Phạt Tạ, Bác Ái Vinh Sơn, Dòng Ba Phan Sinh, Dòng Ba Cát Minh, Dòng Ba Đa Minh.

36. Hội đồng Giám mục Việt Nam. *Giáo hội Công giáo Việt Nam - Niên giám 2004*. Sdd., tr. 424.

37. Hội đồng Giám mục Việt Nam. *Giáo hội Công giáo Việt Nam - niên giám 2004*. Sdd., tr. 425.

3. Một số nhận xét

Hội đoàn Công giáo là hình thức tổ chức tập hợp quần chúng tín đồ nhằm phục vụ cho những mục tiêu tôn giáo và xã hội của đạo Công giáo. Sự ra đời của hội đoàn Công giáo trước hết xuất phát từ nhu cầu nội tại trong việc sống đạo, giữ đạo, phát triển đạo và những nhu cầu xã hội của Giáo hội Công giáo. Đến lượt nó, khi đã được hình thành và phát triển, hội đoàn trở thành phương tiện hữu hiệu để Giáo hội thực hiện mục tiêu củng cố lòng đạo, mở rộng Nước Chúa và thể hiện vị thế của mình trong xã hội. Đó là điều lí giải tại sao Giáo hội Công giáo luôn cổ vũ, nâng đỡ và phát triển hội đoàn Công giáo.

Hội đoàn Công giáo rất đa dạng, phong phú với nhiều loại hình khác nhau, có hội đoàn phạm vi hoạt động chỉ bó hẹp trong xứ, họ đạo, có hội đoàn liên xứ, cũng có hội đoàn mang tính quốc gia hay quốc tế; có hội đoàn nhằm vào việc củng cố đức tin, sống đạo và giữ đạo, song cũng có hội đoàn chuyên hoạt động truyền giáo để mở rộng Nước Chúa; có hội đoàn mang tính tôn giáo thuần túy, nhưng cũng có hội đoàn hoạt động vươn ra các lĩnh vực chính trị, văn hóa, xã hội. Sự đa dạng của hội đoàn Công giáo xuất phát từ những nhu cầu tôn giáo và xã hội khác nhau của tín đồ và của Giáo hội. Do đó, hội đoàn đã thu hút được sự tham gia của đông đảo quần chúng giáo dân ở mọi lứa tuổi, giới tính, nghề nghiệp.

Với tư cách là hiện thân của Thiên Chúa dưới trần gian, Giáo hội Công giáo luôn dùng giáo quyền của mình chi phối đến hội đoàn Công giáo. Trong đó, hàng giáo phẩm, nhất là các giám mục giáo phận, linh mục và tu sĩ có vai trò rất quan trọng tới sự phát triển của hội đoàn Công giáo.

Hội đoàn Công giáo ở nước ta là một vấn đề có tính lịch sử, ra đời trong quá trình du nhập và phát triển đạo Công giáo vào Việt Nam. Sự ra đời và phát triển của hội đoàn Công giáo ở nước ta đã góp phần quan trọng vào việc giữ đạo, sống đạo và phát triển đạo. Vì vậy, Giáo hội Công giáo Việt Nam luôn cổ vũ, giúp đỡ và phát triển hội đoàn nhằm phục vụ cho các mục tiêu tôn giáo và xã hội của mình. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển của nó, nhất là trong thời kì kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, một số hội đoàn Công giáo ở nước ta đã bị lợi dụng vào các hoạt động chống phá cách mạng, đi ngược lại lợi ích dân tộc.

Sự khôi phục và phát triển của hội đoàn Công giáo ở nước ta hiện nay là một thực tế khách quan do những cơ sở kinh tế-xã hội của thời kì đổi mới đất nước quy định. Nó lại được thúc đẩy bởi chủ trương, đường hướng của Giáo hội Công giáo Việt Nam theo tinh thần của Công đồng Vatican II và Thư chung năm 1980 của Hội đồng Giám mục Công giáo Việt Nam. Sự phát triển đó đã đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt tôn giáo, xã hội của một bộ phận quần chúng giáo dân, song cũng đang nảy sinh một số vấn đề hạn chế, ở nơi này hay nơi khác đã xảy ra tình trạng tranh chấp hội viên gây mất đoàn kết, một số hội đoàn hoạt động không tuân thủ sự quản lí của chính quyền cơ sở,... cần được chấn chỉnh. Là một tổ chức vừa mang tính tôn giáo vừa mang tính xã hội, hội đoàn Công giáo, do đó rất dễ bị lợi dụng vào các hoạt động đi ngược lại lợi ích dân tộc như đã từng xảy ra trong lịch sử. Vì vậy, cần loại bỏ các yếu tố chính trị tiêu cực ra khỏi hoạt động của các hội đoàn, làm lành mạnh hóa sinh hoạt của hình thức tổ chức này, tạo điều kiện cho giáo dân sống "tốt đời, đẹp đạo"./.